TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh ngày 20/6/2002 tại huyện C, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện C, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1984 và mẹ đẻ bà Lường Thị M, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà).*

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H*: Ông Đào Quang N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

* *Bị hại*: Anh Lường Văn B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện A, tỉnh Đ (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

- Bà Lò Thị P, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ anh B); *(Vắng mặt)*
- Chị Lò Thị T, sinh năm 1990 (là vợ anh B);

Đều cư trú: Bản H, xã X, huyện A, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị P: Chị Lò Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản H, xã X, huyện A, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Lường Thị H1, sinh năm 2012; *(Vắng mặt)*
- Cháu Lường Linh D, sinh năm 2014; *(Vắng mặt)*

Đều cư trú: Bản H, xã X, huyện A, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của cháu H1, cháu D: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện A, tỉnh Đ.

- Anh Giang Công K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh B. *(Có mặt)*

** Người làm chứng*:

- Anh Giang Công H sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh B. *(Có mặt)*

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường T, thành phố T, tỉnh N. *(Vắng mặt)*

- Ông Lê Đình C, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường T, thành phố T, tỉnh N. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 14/9/2023, H (không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông không có nồng độ cồn trong cơ thể) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3-2265, loại xe dung tích 93 cm^3 chở phía sau là anh Lường Văn B đi trên đường QL37B theo hướng từ xã Thái Xuyên đến xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Khi đến Km7+900 đoạn thuộc địa phận thôn Nghĩa Hồng, xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, trời đang mưa, đường ướt. Đoạn đường thẳng, hai chiều, không có vật che khuất tầm quan sát. Mặt đường xe chạy rộng 11m, đường trải nhựa ap phan phẳng, nhẵn. Trên đường xe chạy có vạch sơn vàng đứt quãng rộng 0,2m; vạch sơn trắng đứt quãng rộng 0,15m, vạch mắt võng kép tại nơi đường giao nhau. Tiếp giáp hai bên mặt đường là lề gạch, tiếp giáp lề gạch là khu dân cư. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3-2265 với tốc độ khoảng 50 km/h. Để vượt xe ô tô trộn bê tông đi phía trước cùng chiều, H điều khiển xe mô tô đi sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều (khi lấn sang làn H không xi nhan xin vượt, không quan sát có xe ngược chiều hay không, khi tham gia giao thông cả H và anh B đều không đội mũ bảo hiểm) để vượt xe phía trước nên đã va chạm vào phía bên trái, đầu xe ô tô con, biển kiểm soát 17A-314.91 do anh Giang Công K điều khiển đi phía ngược chiều theo hướng từ xã Tân Học đến xã Thái Xuyên (anh K có giấy phép lái xe hạng B2 số 010192370xxx có giá trị đến ngày 12/7/2031 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 12/7/2021, khi tham gia giao thông không có nồng độ cồn trong cơ thể, đi đúng làn đường, tốc độ). Hậu quả, xe mô tô do H điều khiển đổ văng ra đường, H và anh B đều bị thương nặng, anh B bị tử vong trên đường đi cấp cứu ngay sau đó. H được chuyển đi cấp cứu tại bệnh viện. Xe mô tô bị hư hỏng nặng.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1397/KLGĐTT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Nạn nhân Lường Văn B chết do đứt tủy sống vùng cổ.

- Bản kết luận giám định số 1654/KL-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 01 tập vi deo lưu trữ trong USB gửi giám định; 2. Tốc độ xe ô tô xuất hiện từ thời điểm 22:07:22 (theo thời gian hiển thị trong tệp tin vi deo) di chuyển theo hướng từ phía dưới bên phải lên phía trên bên trái (theo

chiều ghi nhận của camera) nghi liên quan đến tai nạn giao thông tại thời điểm 22:07:22 (theo thời gian hiển thị trong tập tin video) là 38,05km/h đến 47,01 km/h.

- Bản kết luận giám định số 1652/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Trong thẻ nhớ gửi giám định có dữ liệu video hiển thị ngày 14/9/2023 và không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh; 2. Không xác định được tốc độ hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và khoảng cách giữa hai phương tiện khi phương tiện mô tô bắt đầu chuyển hướng do không tìm thấy dữ liệu video thể hiện nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 17/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Chị Lò Thị Th trình bày: Bố anh B đã chết, mẹ anh B uỷ quyền cho chị và chị đồng ý nhận uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của anh B tham gia tố tụng, gia đình chị Th đã nhận được 55.000.000 đồng của bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kì một khoản chi phí nào khác, toàn bộ những người đại diện hợp pháp của bị hại đều uỷ quyền cho chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Giang Công K trình bày: Số tiền 25.000.000 đồng anh đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh B lúc xảy ra tai nạn anh không yêu cầu gia đình anh B phải trả lại, anh không yêu cầu bị cáo H phải trả cho anh số tiền 5.020.000 đồng anh đã sửa xe ô tô biển kiểm soát 17A-314.91 bị hư hỏng sau tai nạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: B bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, lập ngày 14/9/2023; B bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập 06/10/2023; B bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi Lường Văn B do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 20/9/2023 và Kết luận giám định tử thi số 1397/KLGĐTT-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ngày 20/9/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 14/9/2023, H (không có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng nồng độ cồn khi tham gia giao thông) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3-2265, loại xe dung tích 93 cm^3 chở phía sau là anh Lường Văn B đi trên đường QL37B theo hướng từ xã Thái Xuyên đến xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Khi đến Km7+900 đoạn thuộc địa phận thôn Nghĩa Hồng, xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, thời tiết trời đang mưa, đường ướt. H không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, đi sang phần đường ngược chiều để vượt xe đi phía trước cùng chiều khi chưa đảm bảo các điều kiện an toàn để vượt xe nên đã va chạm vào phía bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 17A-314.91 do anh Giang Công K điều khiển đi phía đường ngược chiều theo hướng từ xã Tân Học đến xã Thái Xuyên. Hậu quả tai nạn giao thông làm cho H và anh B đều bị thương nặng, anh B sau đó chết trên đường đi cấp cứu ngay sau đó. Hành vi nêu trên của H đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 2, điểm a, đ khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ (hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) gây hậu quả chết 01 người. Hành vi đó đã cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"1. ...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...".

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1.Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Điều 14. Vượt xe

1…

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

…

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

…

đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;

…

Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

…

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia giao thông khi chưa đủ các điều kiện theo quy định hậu quả làm chết một người, hành vi trên đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến

tình hình chung tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, p khoản 1, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng theo xét thấy cần áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kể một khoản chi phí nào khác, tại phiên toà hôm nay cũng không đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận nói trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT 1-4MT biển kiểm soát 17A-314.91 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Giang Công Kiên, anh Kiên không yêu cầu bồi thường và có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-314.91 cho anh Giang Công K là phù hợp. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20H3-2265, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của ông Lê Đình C. Ông C giao xe mô tô trên cho anh Lê Văn Q (con trai ông C) để đi làm, tối ngày 14/9/2023, khi H lấy xe mô tô để đi, gây tai nạn anh Quý không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lê Đình C là đúng quy định pháp luật, Do không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về thiệt hại hư hỏng của hai chiếc xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 11/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586,590, 591 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đã bồi thường xong số tiền 55.000.000 đồng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lường Văn B.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại anh Lường Văn B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2024, những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh